TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 03-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Nghiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 426/2022/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 499/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2022/HSST-QĐ ngày 16/12/2022 đối với các bị cáo:

Nông Văn H: sinh năm 1987, tại Bắc Kạn; Giới tính: Nam; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ H, ấp CD, xã S, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nông Văn I, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con út; Tiền án: Ngày 23/12/2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2014, Nông Văn H chưa chấp hành xong việc đóng án phí. Ngày 25/8/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2017, Nông Văn H chưa chấp hành xong việc đóng án phí; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/3/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 11/6/2019; Đã áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ 20/8/2022.

Nguyễn Trường A: sinh năm 1989, tại Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp F, xã A, huyện S, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp:

Không; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Tuyết L, sinh năm 1964; Gia đình có bảy anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: không; Đã áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ 20/8/2022.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông BH, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp D, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà NLQ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ I, Ấp A, L, L, Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn H, sinh năm 1987 và Nguyễn Trường A, sinh năm 1989 là bạn bè với nhau từ trước, cả 02 đều không có việc làm, H nghiện ma túy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 01 giờ ngày 24/3/2022, H điện thoại rủ An đi trộm cắp tài sản, A đồng ý. H điều khiển xe môtô Trung Quốc (không nhớ biển số) chở A rảo quanh các tuyến đường tìm tài sản của người dân sơ hở thì trộm cắp. Khi cả 02 đi đến đầu đường đất đi vào công trình xây dựng hệ thống xử lý rác thải bên cạnh cầu Kỳ Hà 1, đường Võ Chí Công, thuộc Khu phố 4, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức thì nhìn thấy 01 chòi gác bảo vệ, có 01 xe môtô hiệu Honda Wave biển số 60C2-783.69 đang dựng kế chòi gác, có cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa nên H dừng xe lại và ngồi trên xe canh chừng. A đi lại gần căn chòi thì thấy anh BH đang nằm ngủ trong chòi, A lén lút dắt bộ xe môtô biển số 60C2-783.69 đi xa căn chòi được 01 đoạn rồi leo lên xe môtô, bật chìa khóa nổ máy sau đó điều khiển xe đi theo xe H tẩu thoát về nhà của A tại số 161/1/14A, đường Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu. Sau khi chiếm đoạt xe môtô biển số 60C2-783.69, do không có xe đi lại nên A nói với H để An sử dụng chiếc xe và đưa cho H 2.000.000 đồng, H đồng ý nhận 2.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Trong thời gian sử dụng chiếc xe môtô trộm cắp của BH, để tránh bị phát hiện, A đã mua 01 biển số 93F1- 078.99 của 01 tiệm sửa xe cũ (không rõ địa chỉ) tại chợ Nhật Tảo, Quận 10 sau đó vứt bỏ biển số 60C2-783.69 (vứt ở đâu không nhớ) và thay bằng chiếc biển số 93F1-078.99 vào để sử dụng. Đối với xe mô tô Trung Quốc dùng để thực hiện vụ trộm, H đã bán cho 01 người (không rõ lai lịch) tại chợ Nhật Tảo, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 11/8/2022, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an Phường 14, Quận 8 kiểm tra hành chính nhà số 161/1/14, đường Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8 thì phát hiện 01 số xe môtô không có giấy tờ nên đã đưa Nguyễn Trường A, Nông Văn H, Mai Văn H cùng vật chứng về trụ sở làm việc. Qua xác minh nơi A, H trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 18/8/2022, Cơ quan Cảnh sát

Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Trường A, Nông Văn H về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 20/8/2022 thì thi hành Lệnh bắt tạm giam Nguyễn Trường A, Nông Văn H. (BL: 51-56, 163-172)

Kết luận định giá tài sản số 96 ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 xe môtô hiệu Honda Wave biển số 60C2-783.69 trị giá 14.900.000 đồng (BL: 15).

Quá trình điều tra, Nông Văn H và Nguyễn Trường A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; ngoài ra H và A còn khai nhận đã cùng Mai Văn H thực hiện 04 vụ trộm cắp xe môtô khác trên địa bàn nhiều quận, huyện. Cụ thể 01 xe môtô tại Quận 7, 01 xe môtô tại Quận 8, 02 xe môtô tại huyện Bình Chánh, hiện các vụ trộm trên đang được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 7, Quận 8, huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết. (BL: 98-119; 183-191; 200-207).

Vật chứng vụ án: (BL: 26; 32-33, 35, 57, 82-84, 188-189).

- Đối với chiếc xe mô tô Trung Quốc dùng để thực hiện vụ trộm, H đã bán cho 01 người (không rõ lai lịch) tại chợ Nhật Tảo, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được;

- 01 xe môtô hiệu Honda Wave không có biển số; số khung RLHJA3913LY130648; số máy: JA39E1468502 (xe của BH), Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 biển số: 93F1-078.99; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS; 01 điện thoại di động hiệu Nokia;

- Số tiền 8.000.000 đồng; 01 xe môtô hiệu Honda Vision biển số: 93P2-683.42 do H đứng tên không liên quan đến vụ án.

Kết quả xác minh chiếc biển số 93F1-078.99 do chị NLQ (Sinh năm: 1979) là chủ sở hữu. Năm 2013 chị Vân đã bán xe môtô có biển số trên cho 01 đại lý mua bán xe máy (không nhớ tên), khi mua bán không làm thủ tục sang tên công chứng, hiện nay chị Vân không biết ai đang sử dụng chiếc xe môtô này (BL: 173;174).

Kết luận giám định số 4945 ngày 12/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không đủ cơ sở kết luận biển số 93F1-078.99 và biển số 93P2-683.42 là thật hay giả (BL: 22).

Về trách nhiệm dân sự: Anh BH đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác (BL: 83-84; 170-171).

Cáo trạng số 386/CT-VKSTP Thủ Đức ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Trường A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nông Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A từ 09 tháng đến 01 năm tù, Nông Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Trường A và Nông Văn H tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 24/3/2022, tại đầu đường đất đi vào công trình xây dựng hệ thống xử lý nước thải bên cạnh cầu Kỳ Hà 1, đường Võ Chí Công, khu phố 4, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Trường A và Nông Văn H đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60C2-783.69 có giá trị còn lại là 14.900.000 đồng của anh BH. Là Nguyễn Trường A đã phạm Tội "Trộm cắp tài sản" trong trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nông Văn H đã phạm Tội "Trộm cắp tài sản" trong trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Nguyễn Trường A là người có sức khỏe, có điều kiện lao động, làm việc để có thu nhập ổn định nhưng do tham lam muốn có tiền để tiêu xài nên đã đi vào con đường chiếm đoạt tài sản của người khác, vi phạm pháp luật.

Nông Văn H là đối tượng hình sự đã từng bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù giam về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2014 (chưa được xóa án tích), bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 12/9/2017 (chưa được xóa án tích) thì đến ngày 24/3/2022 bị cáo Nông Văn H lại tiếp tục tái phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Sau khi được tha tù về thì bị cáo H không tu dưỡng, sinh sống lành mạnh, mà đua đòi ăn chơi và lười lao động nên đi sâu vào con đường nghiện

ngập chất ma túy và phạm tội chiếm đoạt tài sản, do cần tiền để thỏa mãn việc nghiện ma túy.

Trong vụ án này: A và H đã cùng nhau chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60C2-783.69 trị giá 14.900.000 đồng của anh BH, trong đó: bị cáo H là người khởi xướng rủ rê phạm tội và là người điều khiển xe chở A đi tìm kiếm cơ hội phạm tội, A là người trực tiếp đẩy xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 60C2-783.69 ra ngoài để chiếm đoạt.

Tội phạm do các bị cáo A và H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của người dân địa phương. Tuy nhiên cũng xét: bị cáo A chưa có tiền án tiền sự và phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã khai báo thành khẩn có thái độ ăn năn hối lỗi, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho người bị hại. Do đó, khi quyết định hình phạt:

Đối với bị cáo A căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp có đồng phạm; các điểm i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo H căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp có đồng phạm; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò trong đồng phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của mỗi bị cáo thì mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là có phần phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận một phần.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh BH đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Đối với biển số 93F1-078.99, kết quả xác minh chiếc biển số 93F1-078.99 do chị NLQ (Sinh năm: 1979) là chủ sở hữu. Năm 2013 chị Vân đã bán xe môtô có biển số trên cho 01 đại lý mua bán xe máy (không nhớ tên), khi mua bán không làm thủ tục sang tên công chứng, hiện nay chị Vân không biết ai đang sử dụng chiếc xe môtô này. Kết luận giám định số 4945 ngày 12/9/2022 của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không đủ cơ sở kết luận biển số 93F1-078.99 là thật hay giả. (BL: 22) Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Nghĩ nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng, buộc Nông Văn H phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 8.000.000 đồng; 01 xe môtô hiệu Honda Vision biển số: 93P2-683.42, qua xác minh do Nông Văn H đứng tên chủ sở hữu (BL 86), không liên quan đến vụ án. Nghĩ nên giao trả lại cho Nông Văn H;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm Tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm Tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17 và Điều 58; các điểm i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Trường A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2022.

2.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17 và Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nông Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2022.

3. Áp dụng vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Giao trả cho Nông Văn H: số tiền 8.000.000 đồng; 01 xe môtô hiệu Honda Vision biển số: 93P2-683.42;

- Tịch thu tiêu hủy biển số 93F1-078.99;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS; 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

(Tài sản giao trả, tịch thu tiêu hủy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 209/LNK-ĐCSHS ngày 23/9/2022, PH thu số 401 ngày 09/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức).

Buộc bị cáo Nông Văn H phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Bị hại;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Viết Nghiêm

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Nghiêm